TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa người yêu cầu:

Người yêu cầu:
Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1967;
Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1956;
Cùng cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Lê Thị Mỹ L và ông Phạm Thanh B. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Mỹ L và ông Phạm Thanh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký ngày 03/08/1994 được chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Ông B và bà L có 01 con chung tên Phạm Trí D, sinh ngày 22/03/2002, hai bên cùng thống nhất giao con cho bà Lê Thị Mỹ L trông nom, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con bà L, ông B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông B và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông B và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí giải quyết ly hôn:

Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Phạm Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ, được cấn trừ vào số tiền lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0015023 ngày 02/04/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- UBND phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hiếu